

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/DS-ST

Ngày 15-9-2025

V/v “Tranh chấp mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Mưa Lớn;
2. Ông Nguyễn Văn Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Phước L, sinh ngày 02/9/1988; CCCD số 083088016455 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/11/2022.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, phường B, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Chị Lê Ngọc Lan T, sinh ngày 27/4/2002; CCCD số 083302003883 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/7/2021.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

- Bị đơn: bà Huỳnh Thị Kiều K, sinh ngày 01/01/1975; CCCD số 083175017306 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2022.

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Quang Đ, sinh ngày 01/01/1973; CCCD số 083073017287 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2022.

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

(Chị T có yêu cầu giải quyết vắng mặt; các đương sự khác có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 4 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Ngọc L1 T trình bày:

Từ tháng năm 2016 đến năm 2019, ông L có hợp đồng bằng lời nói với bà K, ông Đ bán thức ăn chăn nuôi heo để bà K, ông Đ chăn nuôi heo phát triển kinh tế gia đình. Khi mua bán, hai bên chỉ thỏa thuận miệng là bán heo thanh toán tiền. Thời gian bán heo từ 04 – 05 tháng, việc mua bán hai bên có lập sổ theo dõi.

Đến năm 2019, hai bên kết thúc việc mua bán do bà K và ông Đ không thanh toán tiền cho ông L theo đúng thỏa thuận.

Sau khi kết thúc làm ăn, bà K với ông Đ còn nợ ông L số tiền là 891.664.000 đồng. Từ năm 2019 cho đến nay, ông L đã nhiều lần yêu cầu bà K, ông Đ thanh toán nợ thì bà K, ông Đ có trả cho ông L số tiền là 581.664.000 đồng. Còn nợ ông L số tiền 310.000.000 đồng.

Nay, ông L yêu cầu bà K và ông Đ cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền mua thức ăn nuôi heo còn nợ là 310.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị Kiều K trình bày:

Năm 2015, bà K có mua thức ăn nuôi heo của ông Ý (là L) do dịch tả châu P vào năm 2020 heo bà K nuôi bị chết số lượng 400 con heo thịt, 45 con heo nái. Lúc

này, bà còn nợ ông L số tiền 891.664.000 đồng. Bà K đã trả cho ông L nhiều lần số tiền là 581.664.000 đồng, còn nợ lại 310.000.000 đồng. Bà K thừa nhận còn nợ của ông L số tiền mua thức ăn nuôi heo là 310.000.000 đồng và đồng ý trả cho ông L số tiền này. Ông L không yêu cầu tính lãi, bà đồng ý. Bà K yêu cầu ông L cho bà trả dần số tiền nợ này mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang Đ trình bày:

Năm 2015, ông có mua thức ăn nuôi heo của ông Ý (là L) đến cuối năm 2019 do dịch tả châu P nên heo chết lúc này ông Đ với bà K còn nợ lại số tiền 891.664.000 đồng. Vợ chồng ông trả dần cho ông L số tiền 581.664.000 đồng, còn nợ lại 310.000.000 đồng. Ông Đ thừa nhận còn nợ của ông L số tiền mua thức ăn nuôi heo là 310.000.000 đồng và đồng ý có trách nhiệm liên đới với bà K trả cho ông L số tiền này. Ông L không yêu cầu tính lãi, ông đồng ý. Ông Đ yêu cầu ông L cho ông trả dần số tiền nợ này mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì không khả năng chi trả một lần.

Tại “Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt” ngày 11/9/2025, chị T đại diện cho ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định và tại phiên toà Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 430, 440 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phước L.

Buộc bà Huỳnh Thị Kiều K và ông Lê Quang Đ liên đới trả hco ông L số tiền 310.000.000 đồng, ghi nhận ông L không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Ngày 15/4/2025, ông Nguyễn Phước L khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long) yêu cầu giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Kiều K với ông Lê Quang Đ có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ 310.000.000 đồng mua thức ăn nuôi heo, không yêu cầu tính lãi. Căn cứ yêu cầu khởi kiện, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 Bộ luật dân sự. Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Ngọc Lan T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tòa án giải quyết vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Đối với yêu cầu của ông L yêu cầu bà K, ông Đ có trách nhiệm liên đới trả số tiền 310.000.000 đồng mua thức ăn nuôi heo:*

Theo chị T - đại diện cho ông L trình bày: từ khoảng năm 2015 đến năm 2019, ông L với vợ chồng bà K, ông Đ mua bán thức ăn chăn nuôi heo. Đến năm 2019, ông L kết thúc mua bán với bà K, ông Đ do không thanh toán tiền hàng đúng theo thỏa thuận. Bà K, ông Đ hiện còn thiếu của ông L số tiền 310.000.000 đồng nhiều lần ông L yêu cầu trả nhưng bà K, ông Đ không trả. Ông L khởi kiện yêu cầu bà K, ông Đ có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ 310.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh: 01 tờ giấy không có tựa đề (bản sao không có chứng thực).

Đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông L: bà K, ông Đ thừa nhận có nợ của ông L số tiền là 310.000.000 đồng và đồng ý trả cho ông L số tiền này nhưng yêu cầu được trả dần vì không có khả năng trả một lần. Chứng cứ chứng minh: bà K, ông Đ không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Xét thấy, tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 25/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long cũng như tại phiên tòa, bà K, ông Đ thừa nhận có nợ của ông L số tiền mua thức ăn nuôi heo là 310.000.000 đồng. Bà K, ông Đ đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho ông L số tiền 310.000.000 đồng còn nợ nên ghi nhận. Bà K, ông Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông L số tiền 310.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ông L không yêu cầu tính lãi nên ghi nhận.

Đối với yêu cầu của bà K, ông Đ yêu cầu được trả dần số tiền nợ nêu trên mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Chị T, đại diện cho ông L không đồng ý. Xét thấy, việc trả nợ và cách trả nợ thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Thi hành án dân sự, yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên không xem xét giải quyết.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] *Về án phí*: bà K, ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 15.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

- Áp dụng Điều 430 Bộ luật dân sự; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Huỳnh Thị Kiều K với ông Lê Quang Đ phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Phước L số tiền nợ là 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng).

Ghi nhận ông Nguyễn Phước L không yêu cầu tính lãi.

2. Về án phí: bà Huỳnh Thị Kiều K với ông Lê Quang Đ phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 15.500.000đ (Mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Phước L số tiền tạm ứng án phí là 7.750.000đ (Bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009492 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – Vĩnh Long).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 6 – Vĩnh Long;
- THA DS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lê Thị Minh Trung